TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-PT
Ngày 25-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu

Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 580/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Võ Thành D do có kháng cáo của bị cáo D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2020/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thành D; Sinh ngày 29/5/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 313/12 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, tổ D, ấp E, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Thành Đ và bà Trần Thị B; Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ A và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Tại Bản án hình sự số 130/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận, 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 04/6/2020 - Có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Lưu Ngọc S không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, Lưu Ngọc S rủ Võ Thành D đi cướp giật tài sản thì Võ Thành D đồng ý. Lưu Ngọc S điều khiển xe mô tô hiệu Daelim biển số 51U5-8302 chở Võ Thành D chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường Trần Minh Quyền, Phường 11, Quận 10 thì S phát hiện bà Trương Ngọc Th đang đi bộ cùng hai người phụ nữ khác. Bà Th có đeo một túi xách màu đen trước ngực nên S chỉ cho D thấy và điều khiển xe chạy vượt lên, rẽ vào hẻm 34 Trần Minh Quyền, Phường 11, Quận 10 rồi điều khiển xe từ trong hẻm ra, áp sát trước mặt bà Th để D ngồi sau dùng tay trái giật túi xách làm bà Th té ngã. Do bị lạc tay lái nên cả hai bị cáo cùng ngã xuống đường, bỏ lại xe mô tô và cầm theo túi xách vừa giật được chạy bộ thoát.

Ngày 29/3/2018 bà Th đến Công an Phường 11, Quận 10 trình báo bị cướp giật túi xách bên trong có 105USD, đồng thời giao nộp xe mô tô do D và S sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 10 đã triệu tập Võ Thành D và Lưu Ngọc S lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Võ Thành D và Lưu Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Sau khi cướp giật được túi xách D kiểm tra thấy bên trong có 11.000 đồng và 01 khẩu trang y tế nên vứt bỏ túi xách trên đường, hiện không thu hồi được.

Tại Bản án số: 88/2020/HS-ST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm d, i khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017,

Xử phạt bị cáo Võ Thành D 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo D 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên hình phạt tù đối với bị cáo Lưu Ngọc S cùng về tội "Cướp giật tài sản", về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 09/11/2020, bị cáo Võ Thành D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thành D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nên đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo D không tự bào chữa và tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thành D về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 10, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Võ Thành D tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 28/3/2018, tại trước hẻm 34 Trần Minh Quyền, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Thành D và đồng bọn đã có hành vi điều khiển xe mô tô di chuyển với tốc độ cao áp sát trước mặt bị hại Trương Ngọc Th lợi dụng sở hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, nhanh chóng chiếm đoạt một túi xách, bên trong có số tiền 11.000 đồng thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" để phạm tội. Mặt khác, bị cáo D là người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành phạm

tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Bản án sơ thẩm số: 88/2020/HS-ST ngày 30-10-2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thành D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày mẹ bị cáo bà Trần Thị B là người có công với cách mạng. Xét, giấy chứng nhận chiến sĩ trẻ vẻ vang do mẹ bị cáo D cung cấp cho Tòa án thể hiện tên người được công nhận là "Trần Thị Ngọc B" và có dấu hiệu gạch, xóa. Mặt khác, theo hướng dẫn tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04-8-2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo D không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiếu sót nên cấp phúc thẩm ghi nhận áp dụng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo D có một tiền án cùng về hành vi "Cướp giật tài sản", lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" nên cần có mức án nghiêm như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và giữ nguyên Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành D và giữ nguyên Bản

án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d, i khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017,

Xử phạt bị cáo Võ Thành D 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thành D 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Võ Thành D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 10, TP.HCM; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 10, TP.HCM; (1)
- TAND Quận 10, TP.HCM; (2)
- Công an Quận 10, TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang